

BÁO CÁO

Kết quả đo lường chỉ số chất lượng năm 2024

Căn cứ Quyết định số 7051/ QĐ-BYT ngày 29 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành hướng dẫn xây dựng thi điểm một số chỉ số chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế;

Căn cứ quyết định số 6858/ QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0).

Thực hiện kế hoạch số 22/KH-BVNT.QLCL ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc đo lường bộ chỉ số chất lượng bệnh viện Nội tiết Nghệ An năm 2024. Bệnh viện Nội tiết Nghệ An báo cáo kết quả thực hiện chỉ số chất lượng bệnh viện 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. Kết quả đạt được

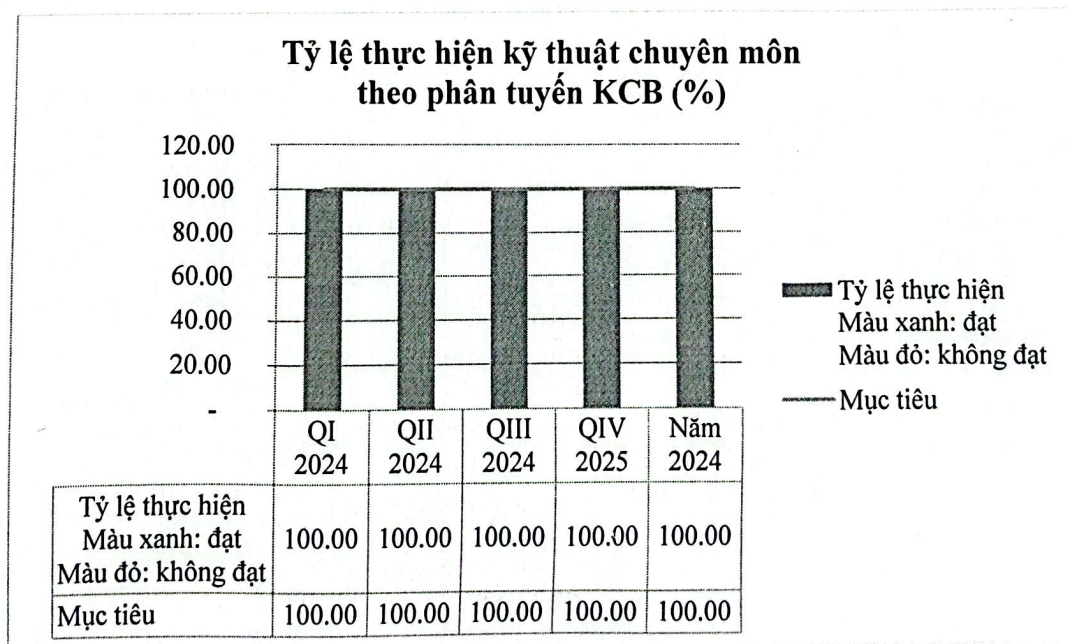
1. Bảng tổng hợp chỉ số

STT	Phụ trách	Lĩnh vực áp dụng	Chỉ số	Đơn vị đo lường	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2024	Mục tiêu
1	KHTH	Toàn bệnh viện	Tỷ lệ thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến KCB	%	100 %	100 %	100 %	100 %	100 %	100 %
2	Ngoại - PT-GMHS	Khoa Ngoại	Tỷ lệ phẫu thuật từ loại II trở lên	%	99.43 %	99.12 %	99.58 %	99.28 %	98.64 %	≥ 95 %
3	Khoa KSNK	Khoa Ngoại	Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện (nhiễm trùng vết mổ)	%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
4	Khoa KSNK	Toàn bệnh viện	Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện (viêm phổi)	%	0.07 %	0.14 %	0.07 %	0 %	0.07 %	0.05 %
5	Phòng CĐT-QLCL	Toàn bệnh viện	Số sự cố y khoa nghiêm trọng	N	0	0	0	0	0	0
6	Phòng CĐT-QLCL	Toàn bệnh viện	Số sự cố ngoài y khoa nghiêm trọng	N	0	0	0	0	0	0
7	Khoa Khám bệnh	Khoa Khám bệnh	Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh ngoại trú	Phút	249	239	244	239	231	≤ 120

STT	Phụ trách	Lĩnh vực áp dụng	Chỉ số	Đơn vị đo lường	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2024	Mục tiêu
8	KHTH	Toàn bệnh viện	Thời gian nằm viện trung bình (tất cả các bệnh)	Ngày	8.67	10.07	9.5	9.3	9.4	9
9	KHTH	Toàn bệnh viện	Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	%	-	-	-	-	98%	95 %
10	KHTH	Khoa Ngoại	Hiệu suất sử dụng phòng mổ	%	37 %	52 %	60 %	71 %	55 %	55 %
11	KHTH	Toàn bệnh viện	Tỷ lệ tử vong và tiên lượng tử vong gia đình xin về (tất cả các bệnh)	%	0.25 %	0.01 %	0.17 %	0.12 %	0.16 %	≤ 0.2 %
12	Phòng CĐT-QLCL	Toàn bệnh viện	Tỷ hài lòng của người bệnh với dịch vụ KCB	%	100 %	99.98 %	100 %	100 %	100 %	≥ 98 %
13	TCCB	Toàn bệnh viện	Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	%	-	-	92 %	-	94 %	≥ 90 %

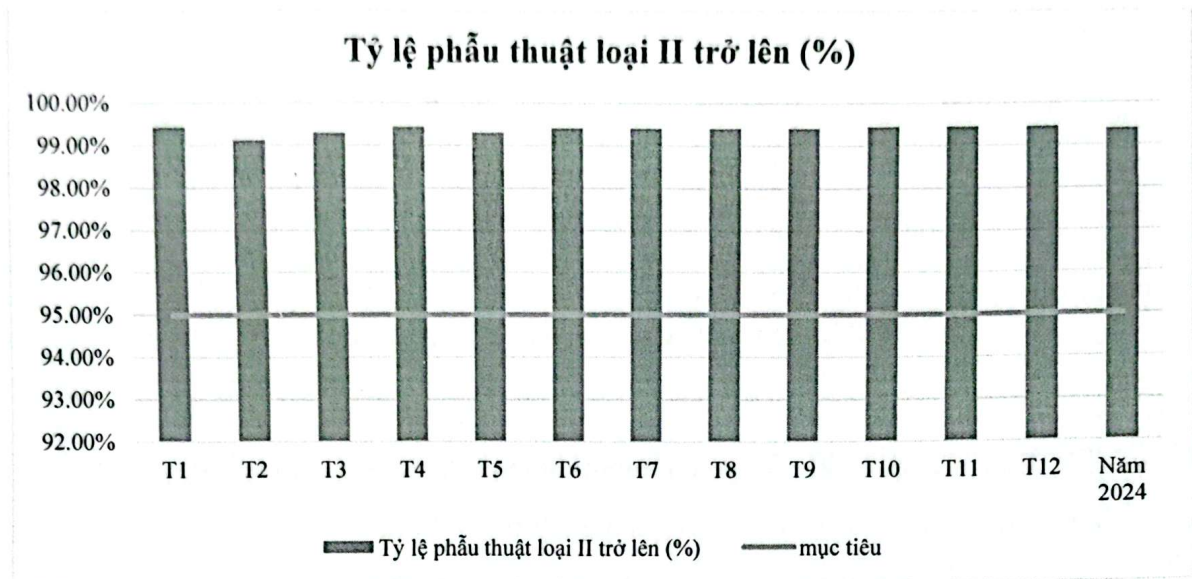
2. Phân tích các chỉ số:

1. Tỷ lệ thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến khám chữa bệnh (toàn bệnh viện)



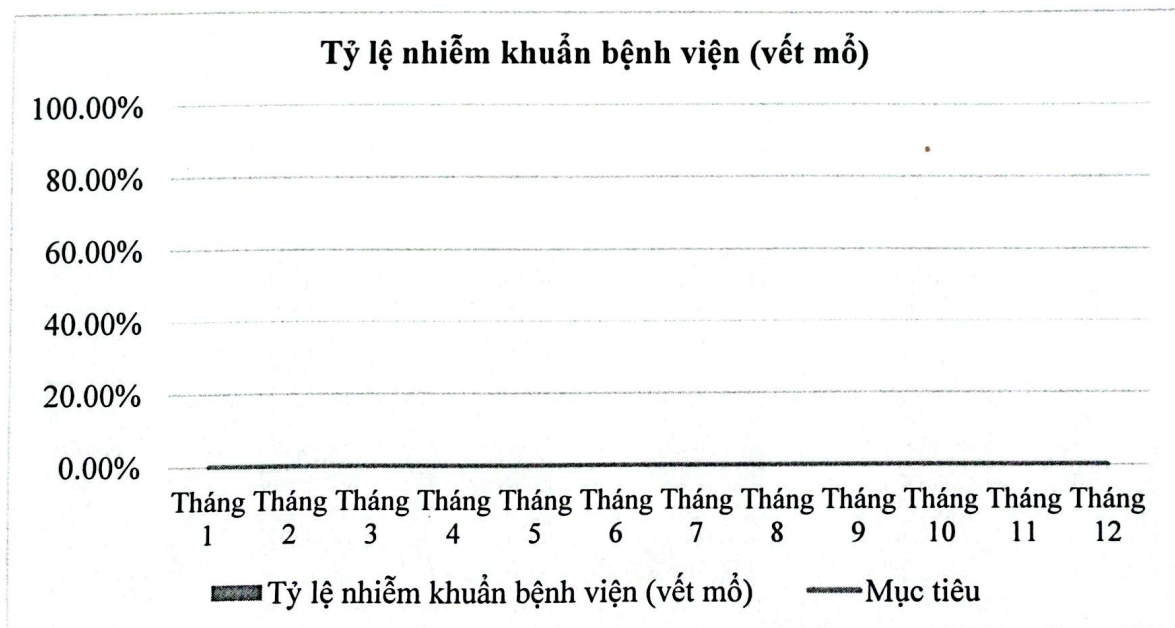
Nhận xét: Năm 2024, tỷ lệ thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến khám chữa bệnh đạt 100% và đạt so với mục tiêu

2. Tỷ lệ phẫu thuật loại II trở lên



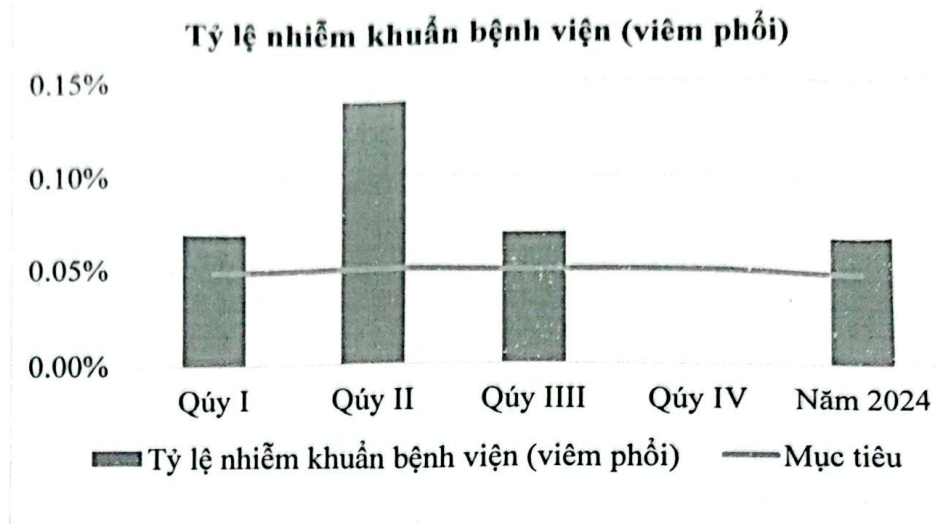
Nhận xét: Tỷ lệ phẫu thuật loại II toàn bệnh viện đạt so với mục tiêu đề ra.

3. Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện (nhiễm trùng vết mổ)



Nhận xét: Bệnh viện không ghi nhận trường hợp nhiễm khuẩn bệnh viện (vết mổ) nào trong năm 2024

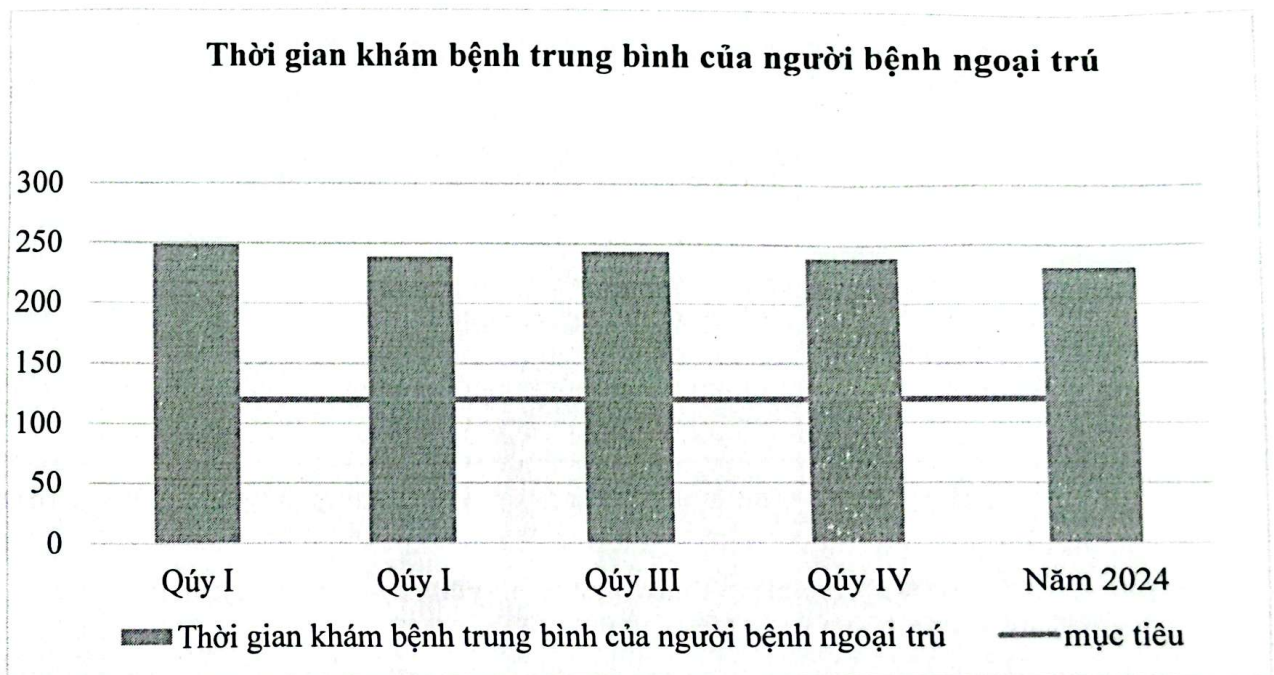
4. Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện (viêm phổi)



Nhận xét: Kết quả chỉ số Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện (viêm phổi) cao hơn so với mục tiêu năm 2024.

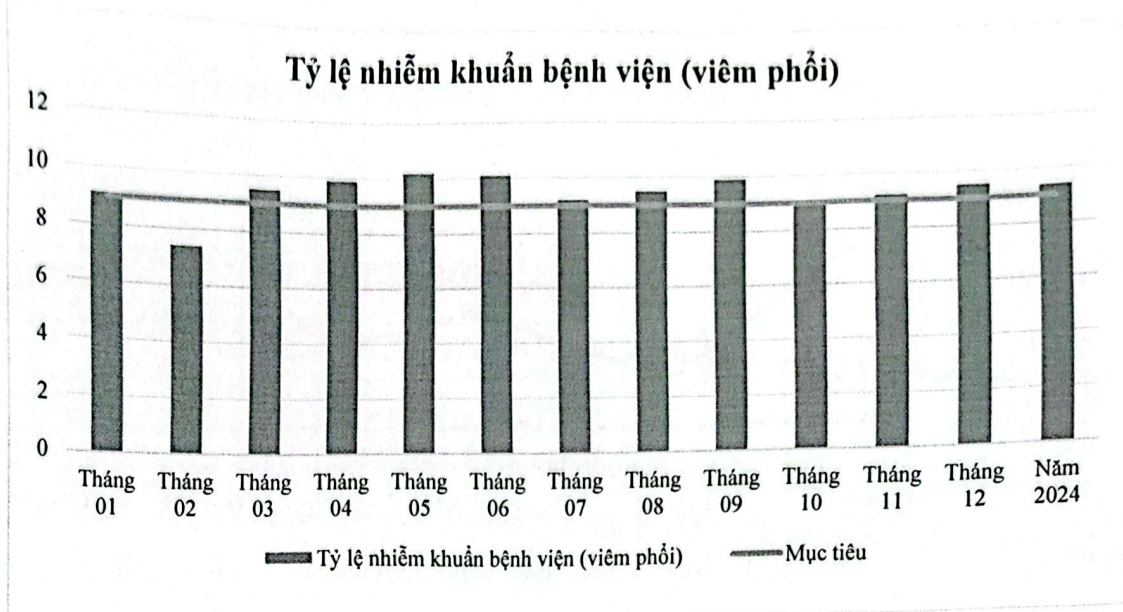
5&6. Chỉ số sự cố y khoa nghiêm trọng và sự cố ngoài y khoa nghiêm trọng
 Bệnh viện không ghi nhận sự cố nghiêm trọng trong năm 2024

7. Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh ngoại trú (phút)



Nhận xét: Thời gian trung bình cho một lượt khám của người bệnh ngoại trú 6 tháng đầu năm 2024 là 244 phút, vượt giới hạn cho phép của Bộ Y tế.

8. Thời gian nằm viện trung bình (tất cả các bệnh)

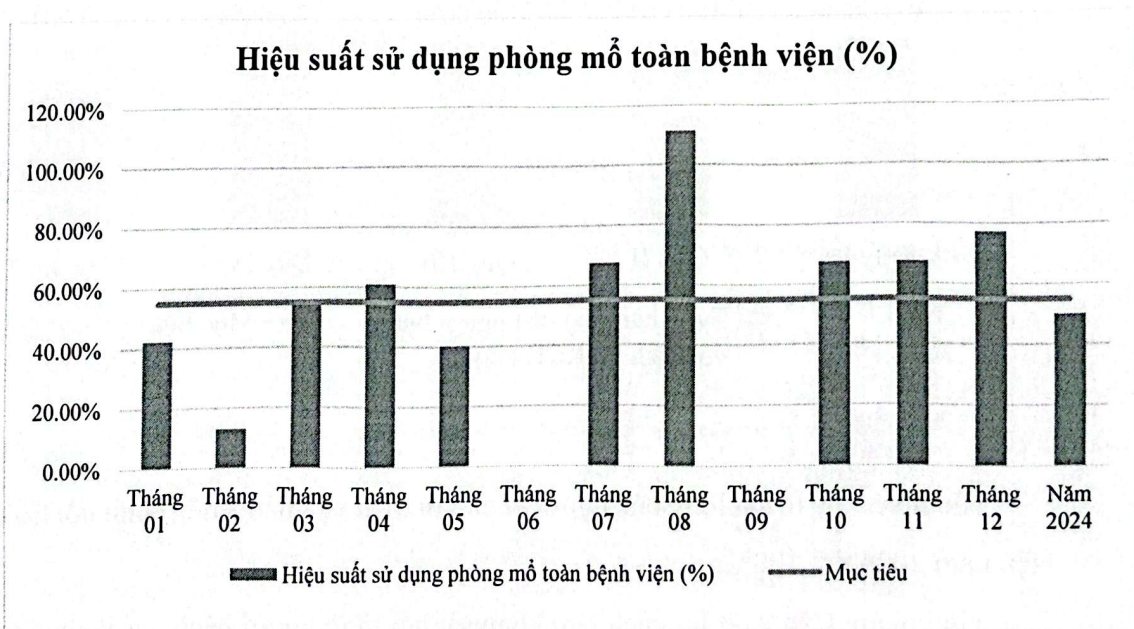


Nhận xét: Số liệu thời gian nằm viện trung bình của toàn viện trong cách tháng đều nằm trong mức tiêu chuẩn, Tuy nhiên ở một số tháng đang có ngày nằm viện trung bình vượt mức mục tiêu.

9. Công suất sử dụng giường bệnh thực tế

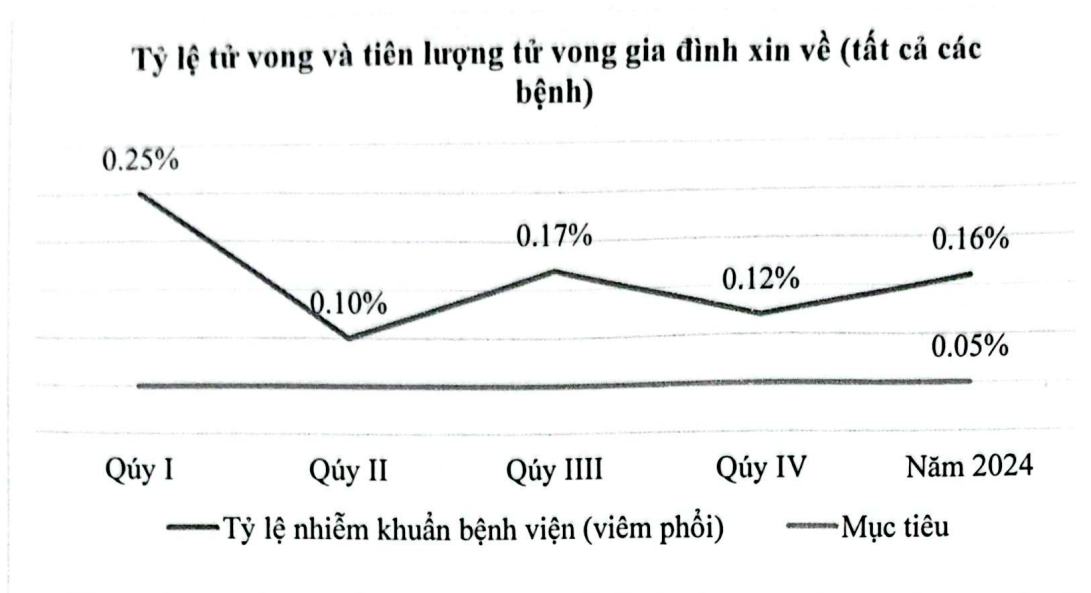
Công suất giường bệnh thực tế đạt 98% so với mục tiêu kế hoạch (95%)

10. Hiệu suất sử dụng phòng mổ



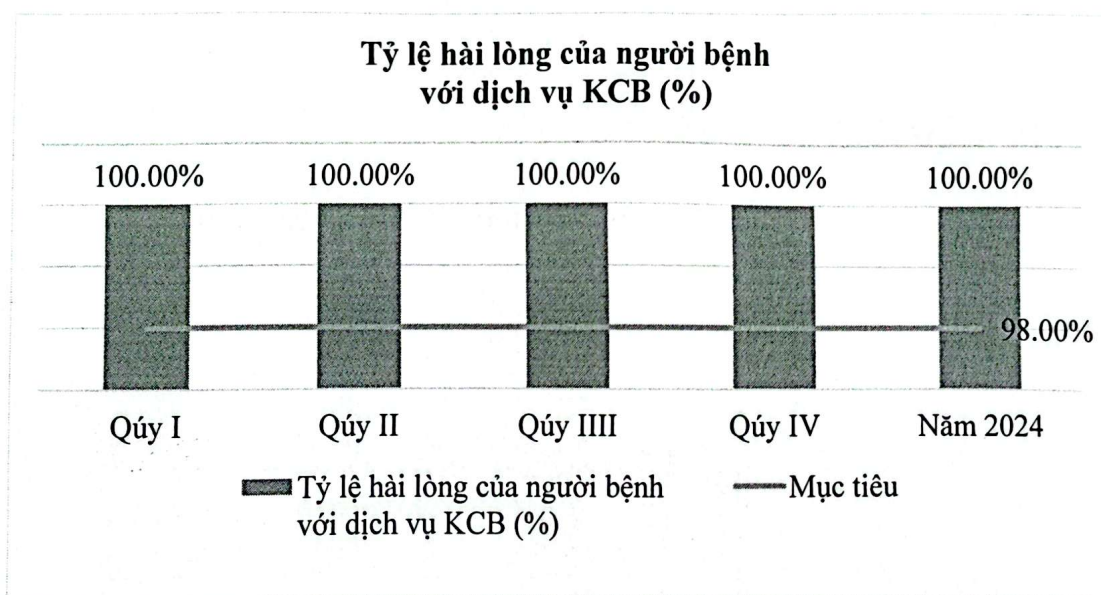
Nhận xét: Hiệu suất sử dụng phòng mổ 6 tháng đầu năm 2024 đạt mục tiêu đề ra.

11. Tỷ lệ tử vong và tiên lượng tử vong gia đình xin về (tất cả các bệnh)



Nhận xét: Tỷ lệ tử vong và tiên lượng tử vong gia đình xin về (tất cả các bệnh) 6 tháng đầu năm 2024 đạt mục tiêu đề ra.

12. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh với dịch vụ khám chữa bệnh



- Nhận xét: Tỷ lệ hài lòng của người bệnh với dịch vụ khám chữa bệnh nội trú của bệnh viện năm 2024 đạt 100%.

- Giải pháp: Cần xem lại cách làm khảo sát hài lòng người bệnh: cách chọn mẫu, khai thác và ghi nhận ý kiến người bệnh.

12. Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế

Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế đạt mục tiêu đề ra, với tỷ lệ hài lòng năm 2024 đạt 94%.

II. ƯU ĐIỂM - NHƯỢC ĐIỂM

- Trong 13 chỉ số chất lượng bệnh viện đưa vào theo dõi năm 2024, có 02 chỉ số chưa đạt mục tiêu đề ra, chiếm 15% bao gồm:
 - + Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện (viêm phổi).
 - + Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh ngoại trú. Tỷ lệ thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến KCB.
- Có 11 chỉ số đạt mục tiêu chiếm 85% toàn bộ chỉ số năm 2024.
- Một số chỉ số chưa đạt mục tiêu chưa tiến hành phân tích nguyên nhân gốc rễ, đề ra các giải pháp khắc phục.

III. KIẾN NGHỊ

1. Ưu tiên cải tiến các chỉ số chất lượng có kết quả chưa đạt, gồm:
 - + Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện (viêm phổi).
 - + Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh ngoại trú.
2. Cải tiến một số chỉ số thực tiễn để đưa vào theo dõi năm 2025. Không áp dụng chỉ số Tỷ lệ thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến KCB.
3. Phòng Chỉ đạo tuyến - Quản lý chất lượng xác định thực trạng, vấn đề tồn tại và nguyên nhân gốc rễ để có các giải pháp và kế hoạch cụ thể nhằm khắc phục các tồn tại.
4. Khoa KSNK tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao công tác phòng ngừa chuẩn tại bệnh viện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chỉ số chất lượng năm 2024 tại Bệnh viện Nội tiết Nghệ An. Yêu cầu các khoa, phòng, bộ phận liên quan căn cứ nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (Để báo cáo);
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, CĐT-QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Thế Dũng